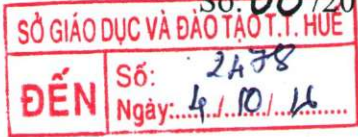


Số: **68**/2016/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **29** tháng **9** năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục năm 2009;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2166/GD&ĐT-KHTC ngày 23 tháng 9 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định một số mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

1. Chi điều tra, thống kê số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi 15-60; điều tra tình hình phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

a) Chi khoán công tác phí theo đợt điều tra cho người tham gia thu thập số liệu điều tra:

- Đối với đợt tổng điều tra do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, thời gian điều tra từ 10 ngày trở lên: 150.000 đồng/người/đợt điều tra.

- Đối với đợt điều tra hàng năm để cập nhật, bổ sung dữ liệu do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố quyết định, có thời gian từ 10 đến dưới 15 ngày: 120.000 đồng/người/đợt điều tra.

b) Chi xử lý kết quả điều tra (gồm nhập tin, xử lý và tổng hợp số liệu kết quả điều tra): 20 đồng/01 trường dữ liệu.



2. Hỗ trợ học phẩm, tài liệu học tập cho học viên tham gia lớp học:

a) Đối với các lớp xoá mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, lớp phổ cập giáo dục tiểu học:

- Cấp bằng hiện vật 05 tập vở học sinh (loại 96 trang, giấy trắng)/học viên/năm học.

- Cấp bằng hiện vật 01 bộ tài liệu học tập theo quy định/học viên/01 lớp/năm học.

b) Đối với các lớp phổ cập trung học cơ sở: Cấp bằng hiện vật 16 tập vở học sinh (loại 96 trang, giấy trắng)/học viên/năm học.

3. Chi thấp sáng đối với lớp học phổ cập giáo dục ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập:

a) Chi thấp sáng đối với lớp học xoá mù chữ, phổ cập giáo dục ban đêm (theo thực tế thời gian thực học): 60.000 đồng/lớp/tháng.

b) Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, giấy, bút, phấn, văn phòng phẩm cho 01 giáo viên hoàn thành 01 môn ở cùng khối lớp xoá mù chữ, phổ cập giáo dục : 100.000 đồng/người/năm học.

4. Chi phụ cấp cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (kể cả hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế và những người trong thời gian thử việc) tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên được phân công làm công tác xoá mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì phát triển kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

a) Đối với huyện A Lưới: Hệ số 0,2 x mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với huyện Nam Đông: Hệ số 0,16 x mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Các huyện, thị xã còn lại: Hệ số 0,14 x mức lương cơ sở/người/tháng.

d) Thành phố Huế: Hệ số 0,1 x mức lương cơ sở/người/tháng.

Các đối tượng hưởng chế độ phụ cấp này thì không hưởng chế độ khoán công tác phí hàng tháng làm công tác xoá mù chữ, phổ cập giáo dục.

5. Chi trả thù lao đối với giáo viên dạy lớp xoá mù, chống tái mù chữ, lớp phổ cập:

a) Đối với giáo viên thuộc biên chế ngành giáo dục: Mức chi tiền thù lao được tính theo số giờ thực dạy vượt định mức giờ chuẩn và được thanh toán trả lương làm thêm giờ theo quy định hiện hành (Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập).

b) Đối với những người ngoài biên chế của ngành giáo dục, có đủ tiêu chuẩn và năng lực giảng dạy, tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xoá mù chữ và phổ cập giáo dục: Mức chi tiền thù lao được tính tương đương với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy

cùng cấp học, lớp học (theo bảng lương ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ), hoặc trả theo mức thù lao hợp đồng giáo viên trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập theo quy định hiện hành.

6. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2016 và thay thế Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số mức chi thực hiện chế độ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao



10

10